

Số: 60 /CV-DLG

Gia Lai, ngày 19 tháng 4 năm 2016

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai  
Mã chứng khoán: DLG  
Địa chỉ trụ sở chính: 02 Đặng Trần Côn, P. Trà Bá, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai  
Điện thoại: (84-59) 3748 367  
Fax: (84-59) 3747 366  
Người thực hiện công bố thông tin: Vũ Thị Hải  
Địa chỉ: 02 Đặng Trần Côn, P. Trà Bá, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai  
Điện thoại: 0593 748 367  
Fax: 0593 747 206

Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/04/2016 tại đường dẫn: <http://www.duclonggroup.com/quan-he-co-dong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm

- Nghị quyết ĐHCĐTN 2016;
- Biên bản ĐHCĐTN 2016.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**Vũ Thị Hải**



**DUCLONG GROUP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Pleiku, ngày 16 tháng 4 năm 2016

Số: 01/2016/NQ-ĐHCDTN

## **NGHỊ QUYẾT**

Về các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Tập đoàn DLGL tổ chức ngày 16 tháng 4 năm 2016.

#### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua các Báo cáo sau đây:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo của Ban TGD về kết quả SXKD 2015 và kế hoạch SXKD 2016:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Kết quả	Tỷ lệ đạt được
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	2.500	1.645	65,80%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	265	81	30,57%

**Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2016:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Tỷ lệ tăng
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.645	2.800	70,21%
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	81	220	171,6%

3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động trong năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016.

**Điều 2.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

(Xem thêm nội dung phương án chi tiết tại tờ trình số 01/TTr-ĐHCD2016)

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán: Chi tiết đăng tại website: <http://www.duclonggroup.com/>; và trang web chính thức của Ủy ban chứng khoán Nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2015 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Riêng lẻ (công ty mẹ)	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Đồng	3.999.638.337.874	6.815.607.487.674
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	1.956.195.990.636	2.156.440.087.252
3	Doanh thu thuần	Đồng	1.182.706.679.213	1.637.715.090.275
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	48.456.089.553	81.061.377.416
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/ Cổ phiếu	306	522

**Điều 4.** Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2015, cụ thể như sau:

**Nội dung 1:**

Hủy nội dung chi trả cổ tức được nêu tại Tờ trình số 03/TTr- ĐHĐCĐ2015 ngày 24 tháng 04 năm 2015.

**Nội dung 2:**

Phân phối lợi nhuận năm 2015:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC hợp nhất tại ngày 31/12/2015 : 133.480.076.884 đồng;
- Thặng dư vốn cổ phần : 49.928.104.500 đồng;
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi : 2.500.000.000 đồng;
- Hình thức chi trả cổ tức : Cổ phiếu.
- Tỷ lệ chia cổ tức và cổ phiếu thưởng : 5%

1. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 3%/vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
2. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn thặng dư vốn: 2%/vốn điều lệ.

-Ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án, quyết định thời điểm phát hành cổ phiếu trả cổ tức trong năm 2016 theo đúng quy định pháp luật. Tiến hành các thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh sau khi

kết thúc đợt phát hành. Đồng thời thực hiện mọi thủ tục liên quan đến đợt phát hành.

*(Đính kèm phương án chi trả cổ tức)*

(Xem thêm nội dung phương án chi tiết tại Tờ trình số 03/TTr-DHĐCD2016)

**Điều 5.** Thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2016, cụ thể như sau:

- Doanh thu thuần : 2.800.000.000.000 đồng;
- Lợi nhuận : 220.000.000.000 đồng;
- Cổ tức dự kiến : 800 đồng/CP.

**Điều 6.** Thông qua mức thù lao, chi phí năm 2015 và kế hoạch thù lao, chi phí năm 2016 cho HĐQT và Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

**6.1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015:**

**6.1.1. Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/tháng;
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng;
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/tháng/người.

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

**6.1.2. Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát :**

- Trưởng Ban Kiểm soát: 7.000.000 đồng/tháng;
- Các thành viên Ban Kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng/người.

Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

Trong năm 2015 do không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch nên các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tự nguyện không nhận thù lao.

**6.2. Kế hoạch thù lao và chi phí năm 2016:**

**6.2.1. Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 15.000.000 đồng/tháng;
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/tháng;
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng/người.

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

**6.2.2. Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát :**

- Trưởng Ban Kiểm soát: 10.000.000 đồng/tháng;
- Các thành viên Ban Kiểm soát: 6.000.000 đồng/tháng/người.

Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

**6.2.3.** Ngoài khoản thù lao cố định như trên, căn cứ hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty đề ra đầu năm, thì các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát sẽ được thưởng:

- 3% (ba phần trăm) tính trên lợi nhuận sau thuế đạt kế hoạch lợi nhuận năm;
- 5% (năm phần trăm) tính trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

**Điều 7.** Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (*thuộc danh sách các công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước*) là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2016 của Công ty.

**Điều 8.** Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị đối với:

- Ông: Đỗ Thanh;
- Ông: Nguyễn Đăng Hải;
- Ông: Nguyễn Hồ Nam.

**Điều 9.** Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát như sau:

- Miễn nhiệm tư cách thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Lê Ngọc Minh.

Lý do: Chuyển sang vị trí công tác khác trong Công ty.

- Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Trần Cao Châu.

(Đính kèm lý lịch trích ngang)

(Xem thêm nội dung phương án chi tiết tại Tờ trình số 08/TTr-ĐHĐCĐ2016)

**Điều 10.** Thông qua việc hủy Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng 2015 và thay thế bằng Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng 2016.

(Xem thêm nội dung phương án chi tiết tại Tờ trình số 09/TTr-ĐHĐCĐ2016)

**Điều 11.** Thông qua việc chuyển đổi trước hạn trái phiếu chuyển đổi phát hành năm 2015, cụ thể như sau:

- Tên trái phiếu: Trái phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai;
- Loại trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi;
- Số lượng trái phiếu chuyển đổi đã phát hành: 5.000.000 trái phiếu;
- Mệnh giá: 100.000 VNĐ/trái phiếu;
- Lãi suất: 0%/năm;
- Giá chuyển đổi: 10.000 đồng/cổ phần.
- Tỷ lệ chuyển đổi: 1 : 10 (Trái chủ nắm giữ 1 trái phiếu chuyển đổi sẽ được chuyển đổi thành 10 cổ phần.

- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi, khi chia cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống

đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy.

- Thời gian chuyển đổi: Sau khi được UBCKNN chấp thuận tăng vốn điều lệ từ nguồn trái phiếu được quyền chuyển đổi này theo đề nghị của HĐQT DLG.

- Đối tượng chuyển đổi: Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long và ông Võ Tấn Thành.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các nội dung, xây dựng phương án chuyển đổi cụ thể phù hợp với quy định và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc chuyển đổi trên.

**Điều 12.** Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các chủ trương liên quan đến việc mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, đầu tư tài sản cụ thể như sau:

1. Mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, đầu tư tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất.

2. Quyết định các chủ trương khác có liên quan đến việc mua bán, sáp nhập, đầu tư tài sản của Công ty hoặc chi nhánh nêu tại Khoản 1.

**Điều 13.** Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh, cụ thể như sau:

Mã ngành	Mô tả
<u>01240</u>	<u>Trồng cây hồ tiêu</u>
<u>01260</u>	<u>Trồng cây cà phê</u>
<u>01270</u>	<u>Trồng cây chè</u>
<u>10790</u>	<u>Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu</u> Chi tiết: chế biến chè, cà phê
<u>4632</u>	<u>Bán buôn thực phẩm</u> Chi tiết: mua bán xuất nhập khẩu chè, cà phê
<u>4669</u>	<u>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu</u>
<u>72100</u>	<u>Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật</u>

**Điều 14. Tổ chức thực hiện:**

1. HĐQT căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, xây dựng kế hoạch chủ động tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua ngày 16 tháng 4 năm 2016, có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- UBCKNN;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban TGD;
- VPTĐ;
- Ban QHNĐT;
- Lưu: VT+HSDHCE.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Bùi Pháp**





**DUCLONG GROUP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2016/BB-ĐHCĐTN

Pleiku, ngày 16 tháng 4 năm 2016

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI**

**Tên doanh nghiệp:** Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

**Địa chỉ trụ sở chính:** Số 02 Đặng Trần Côn, P.Trà Bá, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai.

**Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp** số 5900415863 đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 06 năm 2007, thay đổi lần thứ 25, ngày 26 tháng 08 năm 2015.

Vào hồi 8h00, ngày 16 tháng 4 năm 2016, tại Hội trường Tầng 3 Tre Xanh Plaza, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đã tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.

**I. Thành phần tham dự:**

1. Các cổ đông, đại diện ủy quyền của các cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

2. Đại biểu mời tham dự: Các Ông/Bà là cán bộ đại diện cho các phòng ban chuyên môn, ban lãnh đạo của Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về dự Đại hội.

**II. Bầu Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Thông qua báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:**

**1. Bầu Ban kiểm tra tư cách cổ đông:**

+ Bà Võ Thị Ánh Hồng, Chuyên viên Ban QHNĐT - Trưởng Ban

+ Bà Trần Thị Tinh Tú, Phó Trưởng Phòng Kế toán - Thành viên

+ Bà Bùi Thị Kiều Trang, Chuyên viên Ban QHNĐT - Thành viên

Thành phần Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu được đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**2. Thông qua báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:**

Để tiến hành Đại hội theo đúng quy định, bà Võ Thị Ánh Hồng thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội: Tại thời điểm 8h30 phút ngày 16/04/2016, số lượng cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông: **251** cổ đông (trực tiếp **104** cổ đông, ủy quyền **147** cổ đông),



tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là **141.619.591** cổ phần, chiếm **83,71%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đủ điều kiện pháp lý để tiến hành Đại hội. Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

### **III. Bầu đoàn chủ tọa Thư ký và Ban kiểm phiếu:**

#### **1. Đoàn chủ tọa Đại hội**

- + Ông Bùi Pháp, Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa đoàn;
- + Ông Phạm Anh Hùng, Ủy viên HĐQT - Thành viên;
- + Ông Nguyễn Đình Trạc, Ủy viên HĐQT - Thành viên.

#### **2. Thư ký đại hội:**

- + Ông Nguyễn Tuyển, Chánh Văn phòng - Trưởng Ban;
- + Ông Phan Đức Hiếu, Phó Trưởng Ban Nội chính - Thành viên.

#### **3. Ban kiểm phiếu:**

- + Ông Nguyễn Tuấn Vũ, Chuyên viên Ban Tài chính - Trưởng Ban;
- + Bà Trần Thị Tinh Tú, Phó Trưởng Phòng Kế toán - Thành viên;
- + Bà Võ Thị Ánh Hồng, Chuyên viên Ban QHNDT - Thành viên.

Thành phần Đoàn Chủ tịch, Thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu được đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

### **IV. Thông qua Quy chế làm việc và chương trình nghị sự của Đại hội:**

Để Đại hội được tiến hành, ông Nguyễn Tuyển - Trưởng Ban tổ chức Đại hội - phổ biến Quy chế và chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai năm 2016. Quy chế và chương trình đã được 100% cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết thông qua.

Đoàn chủ tọa điều hành Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua bao gồm các nội dung:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016;
3. Báo cáo của Ban kiểm soát;
4. Tờ trình về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty;
5. Tờ trình về việc đề nghị Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015;
6. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2015;
7. Tờ trình về việc kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2016;
8. Tờ trình về việc thù lao, chi phí năm 2015 và kế hoạch thù lao, chi phí năm 2016 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty;

9. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016;
10. Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT;
11. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát;
12. Tờ trình về việc thông qua việc hủy Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng 2015 và thay thế bằng Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng 2016;
13. Tờ trình về việc thông qua việc chuyển đổi trước hạn trái phiếu chuyển đổi phát hành năm 2015;
14. Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định các chủ trương liên quan đến việc mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, đầu tư tài sản;
15. Tờ trình về việc thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh.

## PHẦN I – NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH

### 1. Báo cáo Hội đồng quản trị:

Đại hội lắng nghe ông Bùi Pháp - Chủ tịch Hội đồng quản trị - trình bày Báo cáo về hoạt động của HĐQT trong năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016.

### 2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

Đại hội lắng nghe Ông Phạm Anh Hùng - Tổng Giám đốc - trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 với một số nội dung cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Kết quả	Tỷ lệ đạt được
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	2.500	1.645	65,80%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	265	81	30,57%

#### Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2016:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Tỷ lệ tăng
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.645	2.800	70,21%
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	81	220	171,6%

(Chi tiết tại Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016).

### 3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát:

Đại hội lắng nghe ông Nguyễn Văn Nguyên - Thành viên Ban kiểm soát Công ty - trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động trong năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016.

#### **4. Các Tờ trình:**

Đại hội lắng nghe ông Nguyễn Trung Kiên - Ủy viên HĐQT - trình bày các tờ trình với các nội dung cụ thể như sau:

##### **4.1. Tờ trình về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty:**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua việc bổ sung sửa đổi một số điều của Điều lệ Công ty theo nội dung đính kèm.

Những nội dung khác trong Điều lệ hiện hành của Công ty không thay đổi.

(Xem thêm nội dung phương án chi tiết tại tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ2016)

##### **4.2. Tờ trình về việc đề nghị Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015:**

Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán: Chi tiết đăng tại website: <http://www.duclonggroup.com/>; và trang web chính thức của Ủy ban chứng khoán Nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2015 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Báo cáo Riêng lẻ (công ty mẹ)	Báo cáo Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Đồng	3.999.638.337.874	6.815.607.487.674
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	1.956.195.990.636	2.156.440.087.252
3	Doanh thu thuần	Đồng	1.182.706.679.213	1.637.715.090.275
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	48.456.089.553	81.061.377.416
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/ Cổ phiếu	306	522

##### **4.3. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2015:**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung, cụ thể như sau:

###### **Nội dung 1:**

Hủy nội dung chi trả cổ tức được nêu tại Tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ2015 ngày 24 tháng 04 năm 2015.

###### **Nội dung 2:**

Phân phối lợi nhuận năm 2015:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC hợp nhất tại ngày 31/12/2015 : 133.480.076.884 đồng;
- Thặng dư vốn cổ phần : 49.928.104.500 đồng;
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi : 2.500.000.000 đồng;
- Hình thức chi trả cổ tức : Cổ phiếu.
- Tỷ lệ chia cổ tức và cổ phiếu thưởng : 5%

1. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 3%/vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

2. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn thặng dư vốn: 2%/vốn điều lệ.

- Ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án, quyết định thời điểm phát hành cổ phiếu trả cổ tức trong năm 2016 theo đúng quy định pháp luật. Tiến hành các thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh sau khi kết thúc đợt phát hành. Đồng thời thực hiện mọi thủ tục liên quan đến đợt phát hành.

*(Đính kèm phương án chi trả cổ tức)*

(Xem thêm nội dung phương án chi tiết tại Tờ trình số 03/TTr-DHĐCĐ2016)

#### **4.4. Tờ trình về việc kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2016:**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2016, cụ thể như sau:

- Doanh thu thuần : 2.800.000.000.000 đồng;
- Lợi nhuận : 220.000.000.000 đồng;
- Cổ tức dự kiến : 800 đồng/CP.

#### **4.5. Tờ trình về việc thù lao, chi phí năm 2015 và kế hoạch thù lao, chi phí năm 2016 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty:**

##### **4.5.1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015:**

###### **a) Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/tháng;
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng;
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/tháng/người.

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

###### **b) Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát :**

- Trưởng Ban Kiểm soát: 7.000.000 đồng/tháng;
- Các thành viên Ban Kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng/người.

Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

Trong năm 2015 do không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch nên các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tự nguyện không nhận thù lao.

#### **4.5.2. Kế hoạch thù lao và chi phí năm 2016:**

##### **a) Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 15.000.000 đồng/tháng;
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/tháng;
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng/người.

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

##### **b) Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát :**

- Trưởng Ban Kiểm soát: 10.000.000 đồng/tháng;
- Các thành viên Ban Kiểm soát: 6.000.000 đồng/tháng/người.

Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và tại các Công ty thành viên trực thuộc không nhận thù lao.

**4.5.3.** Ngoài khoản thù lao cố định như trên, căn cứ hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty đề ra đầu năm, thì các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát sẽ được thưởng:

- 3% (ba phần trăm) tính trên lợi nhuận sau thuế đạt kế hoạch lợi nhuận năm;
- 5% (năm phần trăm) tính trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

#### **4.6. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016:**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (*thuộc danh sách các công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước*) là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2016 của Công ty.

#### **4.7. Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT:**

Căn cứ đơn xin từ nhiệm của các ông: Đỗ Thanh, Nguyễn Đăng Hải, Nguyễn Hồ Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị đối với:

- Ông: Đỗ Thanh;

- Ông: Nguyễn Đăng Hải;

- Ông: Nguyễn Hồ Nam.

Căn cứ Điều 24 Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai, thì: “Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người”. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai trước đây gồm có 08 người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại sau khi các thành viên trên xin từ nhiệm là 05 người, phù hợp với Điều lệ Tập đoàn.

#### **4.8. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát, cụ thể sau:

1. Miễn nhiệm tư cách thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Lê Ngọc Minh.

Lý do: Chuyển sang vị trí công tác khác trong Công ty.

2. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát đối với ông Trần Cao Châu.

*(Đính kèm lý lịch trích ngang)*

(Xem thêm nội dung phương án chi tiết tại Tờ trình số 08/TTr-ĐHĐCĐ2016)

#### **4.9. Tờ trình về việc hủy Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng 2015 và thay thế bằng Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng 2016:**

Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai kính trình Đại hội cổ đông thông qua Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng 2016 với các nội dung sau:

##### **I. NỘI DUNG 1:**

Hủy Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng 2015 đã xin Đại hội đồng cổ đông thông qua trong tờ trình số 08/TTr-ĐHĐCĐ2015 ngày 24/04/2015.

Lý do: Điều chỉnh phương án phù hợp với quy định tại Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính.

##### **II. NỘI DUNG 2:**

Trình Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng 2016 với các nội dung chính như sau:

- Vốn điều lệ trước phát hành : 2.191.861.170.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu trước phát hành : 219.186.117 cổ phiếu
- Trong đó:
  - + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 169.186.117 cổ phiếu
  - + Số lượng cổ phiếu dự kiến tăng thêm sau khi chuyển đổi trái phiếu CĐ thành công: 50.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm : 219.186.117 cổ phiếu

- Vốn điều lệ sau phát hành : 4.383.722.340.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu sau phát hành : 438.372.334 cổ phiếu
- Loại chứng khoán : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Hình thức phát hành : Chào bán cổ phiếu ra công chúng
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu

Chi tiết Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng 2016 như sau:

## **1. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu**

### **a. Phương án chào bán**

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 219.186.117 cổ phiếu
- Giá trị phát hành theo mệnh giá : 2.191.861.170.000 đồng
- Thời gian dự kiến thực hiện : Trong năm 2016.
- Nguồn vốn : Do cổ đông nộp tiền
- Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền phát hành cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 1:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ mỗi 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới chào bán thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị)
- Xử lý cổ phiếu không bán hết : Số cổ phiếu các cổ đông không thực hiện quyền mua sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định chào bán cho các nhà đầu tư có nhu cầu (kể cả các cổ đông hiện hữu có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Quyền mua : Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền của cổ phần cho người khác theo giá thỏa thuận của 02 bên và chỉ được chuyển

- nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).
- Lưu ký và niêm yết bổ sung : Toàn bộ cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất đợt phát hành.
  - Phương án sử dụng vốn: Sau khi hoàn tất việc chào bán, toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu (dự kiến là 2.191.861.170.000 đồng) sẽ được sử dụng cho mục đích, cụ thể:

STT	Mục đích đầu tư	Giá trị đầu tư dự kiến (đồng)
1	Tăng vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng bất động sản Đức Long Gia Lai	600.000.000.000
2	Mua bán, sáp nhập M&A: - Mua lại các công ty nông nghiệp được Nhà nước cổ phần hóa (công ty chè và công ty cà phê)	200.000.000.000
3	Tăng vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Đức Long Gia Lai (đầu tư mảng sản xuất linh kiện điện tử)	300.000.000.000
4	Đầu tư trang trại chăn nuôi bò công nghệ cao Quảng Phú	800.000.000.000
5	Bổ sung vốn lưu động	291.861.170.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.191.861.170.000</b>

### **Thông tin dự án trang trại chăn nuôi bò công nghệ cao Quảng Phú**

#### ***Căn cứ pháp lý dự án:***

- ❖ Giấy chứng nhận đầu tư số 63121000204 cấp ngày 13 tháng 2 năm 2015 bởi UBND tỉnh Đắk Nông.
- ❖ Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 14/1/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc chủ trương đầu tư dự án Trang trại chăn nuôi bò công nghệ cao Quảng Phú của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

#### ***Thông tin chung:***



Chủ đầu tư theo GCN đầu tư Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai  
 Công ty thực hiện dự án Công ty TNHH MTV Nông trại Cao Nguyên Quảng Phú 1

**Địa điểm dự án:**

Xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

**Mục tiêu dự án:**

- ❖ Phát triển chăn nuôi tạo thành trang trại chăn nuôi bò thịt, bò sữa theo mô hình trang trại, tập trung; chuyên giao cho ngành chăn nuôi, người dân xung quanh vùng dự án; cung cấp con giống cao sản cho nông dân, dần thay thế cho bò con nhập khẩu.
- ❖ Thu hút, tạo việc làm và gắn kết doanh nghiệp với người nông dân trong phát triển nông nghiệp, nâng cao trình độ canh tác cho người nông dân và đóng góp ngân sách cho địa phương.

**Quy mô dự án:**

- ❖ Diện tích: 1.500 ha
- ❖ Tổng vốn đầu tư: 2.632.098.547.000 đồng
- ❖ Tổng đàn bò: 33.000 con

**Tổng mức đầu tư:**

Stt	Khoản mục chi phí	Giá trị (VND)
1.	Chi phí xây dựng	912.211.674
2.	Chi phí thiết bị	441.656.720
3.	Chi phí mua con giống	619.500.000
4.	Chi phí quản lý dự án	22.714.153
5.	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	20.336.852
6.	Chi phí khác	367.498.350
7.	Chi phí dự phòng	248.180.798
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.632.098.547</b>

**b. Nguyên tắc xác định giá chào bán cổ phiếu ra công chúng**

– Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015:

	31/12/2015	
	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính Công ty mẹ
Nguồn vốn chủ sở hữu (đồng)	2.156.440.087.252	1.956.195.990.636
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.691.861.170.000	1.691.861.170.000
Giá trị sổ sách tại 31/12/2015 (đồng/cổ phần)	12.364,9	11.304,9

– Giá trị thị trường:

Giá thị trường bình quân của cổ phiếu DLG (từ ngày 01/11/2015 đến ngày 30/11/2015) là 9.038 đồng/cổ phần.

– Xác định giá chào bán: **10.000** đồng/cổ phiếu **thấp hơn giá trị sổ sách và cao hơn giá thị trường.**

**c. Mức độ pha loãng cổ phiếu sau khi phát hành**

Đối với đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ này của DLG, giá phát hành dự kiến là 10.000 đồng/cổ phiếu, cao hơn thị giá của cổ phiếu hiện tại (khoảng 7.300 đồng/cổ phiếu tại ngày 18/3/2015). Nếu tại ngày liền kề trước ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần, giá cổ phiếu DLG tiếp tục được giao dịch ở mức thấp hơn giá chào bán thì không xảy ra rủi ro pha loãng đối với thị giá cổ phiếu của DLG.

Trong trường hợp giá cổ phiếu giao dịch của DLG cao hơn giá chào bán, thì nhà đầu tư cần lưu ý việc giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh kỹ thuật trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần theo công thức sau:

$$(PR_{t-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (PR \times \text{Số lượng CP chào bán thêm})$$

$$P_{tc} = \frac{\dots}{\dots}$$

$$\text{Số lượng CP đang lưu hành} + \text{Số lượng CP chào bán thêm} + \text{Số lượng CP trả cổ tức}$$

*Trong đó:*

Ptc: là giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ phiếu trả cổ tức và quyền mua cổ phiếu mới trong đợt phát hành tăng vốn

PR<sub>t-1</sub>: là giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.

PR: là giá chào bán.

**Ví dụ:** Giả sử giá cổ phiếu của DLG vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 12.000 đồng/cổ phiếu (PR<sub>t-1</sub>) tổng số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu là 219.186.117 với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Như vậy, tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của DLG sẽ được điều chỉnh như sau:

$$P_{tc} = \frac{(12.000 \times 219.186.117) + (10.000 \times 219.186.117)}{219.186.117 + 219.186.117} = 11.000 \text{ (đồng/cổ phiếu)}$$

### **Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)**

Lãi chia cho cổ đông

$$EPS = \frac{\text{Lãi chia cho cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

**Ví dụ:** Lợi nhuận sau thuế năm 2016 của DLG là 220 tỷ đồng, do vậy EPS dự kiến của DLG như sau (cho rằng lợi nhuận sau thuế của năm 2016 không phụ thuộc vào việc có chào bán cổ phiếu thành công hay không):

Nếu không phát hành thêm:

$$EPS = \frac{220.000.000.000}{219.186.117} = 1.003 \text{ đồng/cổ phần}$$

Nếu phát hành thêm (giả định tháng 11/2016 DLG hoàn thành việc phát hành):

$$EPS = \frac{220.000.000.000}{(169.186.117 * 6/12) + (219.186.117 * 4/12) + (449.331.539 * 2/12)} = 946 \text{ đồng/cổ phần}$$

#### **d. Nguyên tắc xử lý trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến**

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu được HĐQT Công ty xác định là 50%. Tỷ lệ chào bán thành công được xác định dựa trên triển vọng tăng trưởng tích cực trong các năm tới của DLG khi các hoạt động kinh doanh mới của DLG như sản xuất linh kiện điện tử và các dự án BOT, nông nghiệp đi vào hoạt động ổn định và

phát triển, gia tăng giá trị đầu tư cho các cổ đông hiện hữu. Bên cạnh đó là các cam kết đóng góp và gắn bó lâu dài, phát triển cùng DLG của tập thể cán bộ công nhân viên, Ban lãnh đạo cùng các cổ đông chiến lược của DLG.

Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc tìm kiếm và chào bán cổ phiếu còn lại cho các nhà đầu tư có năng lực và nhu cầu với giá chào bán không thấp giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, hoặc huy động vốn từ các nguồn vốn khác, hoặc thực hiện tăng vốn theo số lượng vốn thực góp của các nhà đầu tư.

Số cổ phiếu chào bán lại cho các nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm theo quy định pháp luật (theo khoản 10, điều 4, thông tư 162/2015/TT-BTC, ngày 26/10/2015).

## **2. Thông qua việc ủy quyền**

Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban Điều hành quyết định:

- Chủ động xây dựng và điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết theo từng giai đoạn, phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Quyết định thời điểm cụ thể thực hiện việc phát hành sau khi được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật.
- Chào bán số cổ phần mà cổ đông không thực hiện quyền mua cho các nhà đầu tư có nhu cầu (kể cả các cổ đông hiện hữu có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Cân đối nguồn vốn thu được (bao gồm cả nguồn thặng dư thu được nếu có) để sử dụng theo đúng mục đích được Đại hội đồng cổ đông thông qua và theo tình hình thực tế, đồng thời báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất nếu có điều chỉnh mục đích sử dụng vốn;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất, thay đổi đăng ký kinh doanh với mức vốn điều lệ mới sau khi phát hành.
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện phương án huy động vốn hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

## **3. Tổ chức triển khai thực hiện**

Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua, ủy quyền cho Hội đồng quản trị cân nhắc, lựa chọn đơn vị tư vấn, đơn vị bảo lãnh phát hành (nếu xét thấy cần thiết) và quyết định thời điểm phát hành, triển khai các thủ tục thực hiện phương

án phát hành nêu trên trong thời gian thích hợp tùy thuộc vào tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích cổ đông, sự thành công của đợt phát hành và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty./.

#### **4. Thông qua việc ủy quyền**

Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban Điều hành quyết định:

– Chủ động xây dựng và điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết theo từng giai đoạn, phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty.

– Quyết định thời điểm cụ thể thực hiện việc phát hành sau khi được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

– Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật.

– Chào bán số cổ phần mà cổ đông không thực hiện quyền mua cho các nhà đầu tư có nhu cầu (kể cả các cổ đông hiện hữu có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

– Cân đối nguồn vốn thu được (bao gồm cả nguồn thặng dư thu được nếu có) để sử dụng theo đúng mục đích được Đại hội đồng cổ đông thông qua và theo tình hình thực tế, đồng thời báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất nếu có điều chỉnh mục đích sử dụng vốn;

– Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất, thay đổi đăng ký kinh doanh với mức vốn điều lệ mới sau khi phát hành.

– Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện phương án huy động vốn hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

#### **5. Tổ chức triển khai thực hiện**

Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua, ủy quyền cho Hội đồng quản trị cân nhắc, lựa chọn đơn vị tư vấn, đơn vị bảo lãnh phát hành (nếu xét thấy cần thiết) và quyết định thời điểm phát hành, triển khai các thủ tục thực hiện phương án phát hành nêu trên trong thời gian thích hợp tùy thuộc vào tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích cổ đông, sự thành công của đợt phát hành và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

**4.10. Tờ trình về việc chuyển đổi trước hạn trái phiếu chuyển đổi phát hành năm 2015:**

Căn cứ đơn đề nghị chuyển đổi trái phiếu trước hạn của trái chủ là : Công ty Cổ phần quản lý quỹ Thăng Long và Ông Võ Tấn Thành.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chuyển đổi trước hạn trái phiếu chuyển đổi phát hành năm 2015, như sau:

- Tên trái phiếu: Trái phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai;
- Loại trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi;
- Số lượng trái phiếu chuyển đổi đã phát hành: 5.000.000 trái phiếu;
- Mệnh giá: 100.000 VNĐ/trái phiếu;
- Lãi suất: 0%/năm;
- Giá chuyển đổi: 10.000 đồng/cổ phần.
- Tỷ lệ chuyển đổi: 1 : 10 (Trái chủ nắm giữ 1 trái phiếu chuyển đổi sẽ được chuyển đổi thành 10 cổ phần.
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi, khi chia cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy.
- Thời gian chuyển đổi: Sau khi được UBCKNN chấp thuận tăng vốn điều lệ từ nguồn trái phiếu được quyền chuyển đổi này theo đề nghị của HĐQT DLG.
- Đối tượng chuyển đổi: Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Thăng Long và ông Võ Tấn Thành.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các nội dung, xây dựng phương án chuyển đổi cụ thể phù hợp với quy định và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc chuyển đổi trên.

#### **4.11. Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định các chủ trương liên quan đến việc mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, đầu tư tài sản:**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các nội dung sau:

1. Mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, đầu tư tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất.
2. Quyết định các chủ trương khác có liên quan đến việc mua bán, sáp nhập, đầu tư tài sản của Công ty hoặc chi nhánh nêu tại Khoản 1.

#### **4.12. Tờ trình về việc thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh:**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh cụ thể như sau:

Mã ngành	Mô tả
<u>01240</u>	<u>Trồng cây hồ tiêu</u>
<u>01260</u>	<u>Trồng cây cà phê</u>
<u>01270</u>	<u>Trồng cây chè</u>
<u>10790</u>	<u>Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu</u> Chi tiết: chế biến chè, cà phê
<u>4632</u>	<u>Bán buôn thực phẩm</u> Chi tiết: mua bán xuất nhập khẩu chè, cà phê
<u>4669</u>	<u>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</u>
<u>72100</u>	<u>Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật</u>

## PHẦN II – THẢO LUẬN

Đại hội đã tiến hành thảo luận về các Báo cáo, tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Tóm lược nội dung như sau:

### 1. Ý kiến của cổ đông:

- **Câu hỏi 1:** Hiện nay Công ty đang đầu tư vào nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau. Xin hỏi việc đầu tư vậy có quá sức đối với Doanh nghiệp không? Công ty sẽ tổ chức quản lý, điều hành thế nào? Công ty có gặp phải khó khăn do đầu tư dàn trải như một số doanh nghiệp đang gặp phải hay không?

- **Câu hỏi 2:** Doanh thu dự kiến năm 2016 của DLG là 2800 tỷ đồng. Xin cho biết cơ cấu doanh thu cụ thể của các ngành nghề? Nguồn nhân lực có đáp ứng được không?

- **Câu hỏi 3:** Được biết DLG đã thành công mua được Công ty Sản xuất linh kiện điện tử và hợp nhất doanh thu và lợi nhuận trong năm 2015. ĐLGL có kế hoạch mở rộng lĩnh vực mới này trong năm 2016 và các năm tiếp theo hay không và ĐLGL có coi đây là ngành chiến lược trong kế hoạch phát triển của mình hay không?

- **Câu hỏi 4:** Hiện nay Công ty đang lấn sân sang lĩnh vực bất động sản ở thị trường Tp. HCM, đây là một thị trường rất năng động và có rất nhiều anh tài như Vincom, Sài Gòn Đông Dương-CNSLAND... Công ty có lợi thế gì để tin chắc là

sẽ thành công trong lĩnh vực này, nơi mà có rất nhiều Công ty bất động sản lớn đang hoạt động tại đây?

- **Câu hỏi 5:** Theo kế hoạch năm 2015, Công ty trả cổ tức bằng tiền mặt, sau đó chuyển trả thành cổ phiếu. Hỏi: Năm 2016 có phát hành cổ phiếu để trả cổ tức không?

- **Câu hỏi 6:** Xin giải thích nguyên nhân giải thể Đội bóng chuyên ĐLGL vào cuối năm 2015 khi Công ty đang đang phát triển rất tốt như hiện nay

## **2. Chủ tọa đoàn trả lời:**

- **Câu hỏi 1:** Căn cứ vào đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của đất nước và năng lực của Công ty, ĐLGL đã hết sức thận trọng khi đề ra chiến lược tập trung phát triển các ngành nghề chiến lược trong giai đoạn 2015 - 2020, là: Cơ sở hạ tầng; Nông nghiệp; Sản xuất linh kiện điện tử; Năng lượng và Bất động sản. Để thực hiện thành công chiến lược trên, ĐLGL sẽ phải làm tốt các nội dung sau đây: Thực hiện một cách khách quan, kỹ lưỡng công tác khảo sát, nghiên cứu tính khả thi khi tiếp cận các dự án; tính toán đến khả năng quản lý dự án, nếu nhận thấy không quản lý được thì kiên quyết không đầu tư và có các biện pháp để giảm thiểu sự phụ thuộc vào chính sách, nguồn nhân lực, các yếu tố khác khi triển khai dự án. Tin rằng với cách làm trên sẽ hạn chế, khắc phục được sự mất cân đối, đi đến thất bại như một số doanh nghiệp đang gặp phải.

- **Câu hỏi 2:** ĐLGL đã đề ra kế hoạch doanh thu cho năm 2016 là 2.800 tỷ đồng. Việc đề ra chỉ tiêu nói trên dựa vào các cơ sở sau đây: Sản xuất linh kiện điện tử (Nhà máy Ansen và Nhà máy linh kiện điện tử tại Khu Công nghệ cao, Q. 9, Tp. HCM) sẽ đem về cho Công ty khoản doanh thu thấp nhất là 1.500 tỷ đồng; các dự án bất động sản tại thành phố Hồ Chí Minh sẽ mang lại từ 600 - 800 tỷ doanh thu; thu phí các Trạm thu phí BOT khoảng 500 tỷ đồng. Như vậy, riêng các lĩnh vực trên đã có thể giúp cho ĐLGL đạt kế hoạch đề ra. Ngoài ra, còn nhiều lĩnh vực hoạt động khác sẽ mang về doanh thu và lợi nhuận cho ĐLGL, như: Xây dựng thủy điện, nông nghiệp, các ngành nghề truyền thống... Hầu hết các hoạt động của ĐLGL đã được ổn định từ lâu nay, riêng lĩnh vực bất động sản là mới, nhưng ĐLGL đã hoàn toàn chủ động nguồn nhân lực và đã có được nguồn nhân lực có chất lượng cho việc thực hiện kế hoạch phát triển bất động sản năm 2016 và các năm tiếp theo của mình.

- **Câu hỏi 3:** ĐLGL đã thành công trong việc mua và sáp nhập thành công Mass Noble Investments Limited, ghi nhận doanh thu hợp nhất về cho ĐLGL từ Quý III/2015. Theo kế hoạch, từ năm 2016, ĐLGL sẽ thực hiện tái cấu trúc và ổn định hoạt động của Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử Ansen tại thành phố Đông quản, tỉnh Quảng Đông. Trên cơ sở đó, ĐLGL đàm phán để mua, sáp nhập thêm 01 Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử nữa tại Trung Quốc. Ngoài ra, ĐLGL đã hoàn thành việc mua Nhà máy điện tử có quy mô lớn tại Khu Công nghệ cao - Quận 9 thành phố HCM, chuẩn bị lắp đặt thiết bị máy móc để sản xuất ra sản phẩm xuất khẩu. ĐLGL cũng đang hoàn thiện thủ tục để đầu tư thêm 01 nhà máy sản xuất đèn led tại thành phố Đà Nẵng.



Với kế hoạch trên, ĐLGL khẳng định: Đầu tư và sản xuất kinh doanh lĩnh vực điện tử là một trong 05 ngành nghề chiến lược của ĐLGL. Đây là ngành nghề trước mắt sẽ mang về cho ĐLGL khoản doanh thu và lợi nhuận cao nhất.

- **Câu hỏi 4:** Năm nay, ĐLGL đã quyết định lấn sân sang lĩnh vực bất động sản tại thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù hiện nay có nhiều doanh nghiệp bất động sản có thực lực, đang làm ăn hiệu quả, tuy nhiên, ĐLGL vẫn quyết tâm và khẳng định sẽ thành công với hoạt động này, bởi các lý do sau: Đây là lĩnh vực mà ĐLGL đã có bước chuẩn bị từ lâu và đã có được nhiều dự án với vị trí rất tốt, có giá trị thương mại; ĐLGL sẽ tấn công vào phân khúc thị trường với các loại sản phẩm có tính cạnh tranh rất cao, với thiết kế thông thoáng, tiện ích tốt, nội thất cao cấp nhưng giá cả phải chăng, phù hợp với khả năng, thị hiếu của khách hàng. Ngoài ra, với lợi thế về giá trị đầu tư ban đầu thấp, các sản phẩm gỗ, đá được cung ứng trong nội bộ các công ty thành viên... ĐLGL sẽ có chi phí đầu tư thấp, khả năng sinh lời cao. Vừa qua, qua các buổi giới thiệu sản phẩm với giá bán dự kiến, các sản phẩm bất động sản của ĐLGL đã được sự quan tâm rất lớn của giới đầu tư, các sàn giao dịch nhà đất...

- **Câu hỏi 5:** Năm 2015, ĐLGL phát hành cổ phiếu để chia cổ tức. ĐLGL luôn ưu tiên cho việc tái đầu tư, việc sử dụng lợi nhuận thu được để đầu tư hay chia cổ tức đều nhằm mục đích cuối cùng là mang về quyền lợi cao nhất cho cổ đông. Trên cơ sở đó, HĐQT xây dựng kế hoạch chia cổ tức, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tuy nhiên, với tình hình phát triển của ĐLGL rất tốt trong thời gian qua, cổ phiếu DLG trên thị trường chứng khoán là rất thanh khoản, mỗi ngày bình quân giao dịch trên 3 triệu cổ phiếu, do đó việc chia cổ tức bằng tiền mặt hay cổ phiếu là còn là vấn đề quan trọng nữa.

- **Câu hỏi 6:** Cuối năm 2015, ĐLGL đã quyết định giải thể đội bóng chuyên ĐLGL. Việc ĐLGL rút lui khỏi bóng chuyên không phải vì thiếu tiền, vì hiện nay ĐLGL đang trên đà phát triển, mà bởi một số lý do sau đây: Với sự phát triển lớn mạnh của Công ty hiện nay, lãnh đạo Công ty không còn đủ thời gian để theo sát đội bóng chuyên; sự quan tâm của tỉnh và của Liên đoàn Bóng chuyên Việt Nam đối với các Đội bóng rất hạn chế; thông tin trên báo, đài về bóng chuyên rất hạn chế, không xứng đáng với sự đầu tư của doanh nghiệp. Ngoài ra, sự thiếu tập trung và thiếu tích cực của một số vận động viên ở mùa giải năm 2015 đã làm cho Đội bóng chuyên ĐLGL không đạt được mục tiêu lọt vào Top 4 đã đề ra từ đầu.

### **PHẦN III – KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ**

**I. Đại hội đã nghe Ban kiểm phiếu:** Đọc và thông qua thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu; hướng dẫn thủ tục bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2012-2017.

Thu phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu bầu:

#### **1. Kết quả biểu quyết:**

Tổng số phiếu biểu quyết: 104 phiếu, tương ứng 141.619.591 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 83,71% cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Stt	Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không ý kiến		Tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
		Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Báo cáo của Hội đồng quản trị	141.619.591	100	0	0	0	0	141.619.591
2	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch SXKD 2016 của Ban Tổng Giám đốc	141.619.591	100	0	0	0	0	141.619.591
3	Báo cáo thẩm tra hoạt động SXKD năm 2015 của BKS	141.619.591	100	0	0	0	0	141.619.591
4	Thông qua đề nghị bổ sung, sửa đổi một số nội dung của Điều lệ Công ty	141.619.591	100	0	0	0	0	141.619.591
5	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015	141.619.591	100	0	0	0	0	141.619.591
6	Thông qua tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2015	136.072.595	96,08	5.546.996	3,92	0	0	141.619.591
7	Thông qua tờ trình về việc kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2016	140.238.951	99,03	1.380.640	0,97	0	0	141.619.591
8	Thông qua tờ trình về việc thù lao, chi phí năm 2015 và kế hoạch thù lao, chi phí năm 2016 của HĐQT, BKS	141.619.591	100	0	0	0	0	141.619.591
9	Thông qua tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016	141.399.431	99,84	220.160	0,16	0	0	141.619.591
10	Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT	141.619.591	100	0	0	0	0	141.619.591

Stt	Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không ý kiến		Tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
		Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	
11	Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát	141.619.591	100	0	0	0	0	141.619.591
12	Thông qua tờ trình về việc hủy Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng 2015 và thay thế bằng Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng 2016	141.619.591	100	0	0	0	0	141.619.591
13	Thông qua tờ trình về việc chuyển đổi trước hạn trái phiếu chuyển đổi phát hành năm 2015	141.619.591	100	0	0	0	0	141.619.591
14	Thông qua tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định các chủ trương liên quan đến việc mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, đầu tư tài sản	140.385.907	99,06	1.333.684	0,94	0	0	141.619.591
15	Thông qua tờ trình về việc thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh	141.619.591	100	0	0	0	0	141.619.591

Như vậy, với các tỷ lệ đồng ý như trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty toàn bộ các vấn đề HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông đã được Đại hội thông qua.

## 2. Kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2012 - 2017):

Theo biên bản kiểm phiếu, kết quả kiểm phiếu như sau:

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Trần Cao Châu	141.619.591	100%

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, quy chế bầu cử đã được thông qua, ông Trần Cao Châu đã trúng cử vị trí thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2012-2017.

#### **PHẦN IV – NỘI DUNG ĐẠI HỘI THÔNG QUA**

Căn cứ kết quả biểu quyết và kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất những nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị;
2. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Ban Tổng Giám đốc;
3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát;
4. Thông qua việc đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty;
5. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015;
6. Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2015;
7. Thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2016;
8. Thông qua thù lao, chi phí năm 2015 và kế hoạch thù lao, chi phí năm 2016 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty;
9. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016;
10. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT;
11. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát;
12. Thông qua việc hủy Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng 2015 và thay thế bằng Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng 2016;
13. Thông qua việc chuyển đổi trước hạn trái phiếu chuyển đổi phát hành năm 2015;
14. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định các chủ trương liên quan đến việc mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, đầu tư tài sản;
15. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

**Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông năm 2016:** Ông Nguyễn Tuyển - Thư ký Đại hội - đọc toàn văn Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 và xin ý kiến Đại hội; 100% cổ phần thống nhất toàn bộ nội dung được ghi nhận tại Biên bản.

Ông Bùi Pháp, Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa đoàn - phát biểu bế mạc Đại hội.

## VI. XÁC NHẬN VÀ HIỆU LỰC

Đại hội xác nhận hiệu lực Biên bản, thống nhất đề nghị Ban Kiểm soát tiến hành ngay phiên họp Ban Kiểm soát để phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

Đại hội giao cho HĐQT căn cứ kết quả Đại hội ban hành Nghị quyết về các nội dung được quyết định tại Đại hội và ủy quyền cho bà Vũ Thị Hải - Trưởng Ban Tài chính Tập đoàn - người công bố thông tin của Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai theo đúng quy định./.

Đại hội kết thúc vào lúc 13 giờ 00 phút cùng ngày./.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**Nguyễn Tuyền**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Bùi Pháp**



**DUCLONG GROUP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/TTTr-ĐHĐCĐ2016

Pleiku ngày 16 tháng 04 năm 2016

### TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung của  
Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Biên bản họp số 02/BB-HĐQT ngày 07/03/2016 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua việc bổ sung sửa đổi một số điều của Điều lệ Công ty theo nội dung đính kèm.

Những nội dung khác trong Điều lệ hiện hành của Công ty không thay đổi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu BKS;
- Lưu VPTĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *huy*



Bùi Pháp

**Nội dung sửa đổi Điều lệ công ty**

(Đính kèm Tờ trình số 01/TTrĐHĐCĐ2016, ngày 16 tháng 04 năm 2016)

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	Thuật ngữ	<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ:</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>b."Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điểm b, Khoản 1, điều 1 như sau:</p> <p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ:</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>b."Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p>	Điều chỉnh theo Luật doanh nghiệp năm 2014
2	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>-Địa chỉ: 02 Đặng Trần Côn, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.</p> <p>-Điện thoại: (84-059) 3747437 - 3747206</p> <p>- Fax: (84-059) 3747366</p> <p>-E-mail: <a href="mailto:duclong@duclonggroup.com">duclong@duclonggroup.com</a></p> <p>-Website: <a href="http://www.duclonggroup.com">www.duclonggroup.com</a></p> <p>6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn là 99 năm.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Khoản 3, khoản 6 điều 2 như sau:</p> <p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>- Địa chỉ: 02 Đặng Trần Côn, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.</p> <p>-Điện thoại: (84-059) 3748367</p> <p>-Fax: (84-059) 3747366</p> <p>-E-mail: <a href="mailto:duclong@duclonggroup.com">duclong@duclonggroup.com</a></p> <p>-Website: <a href="http://www.duclonggroup.com">www.duclonggroup.com</a></p> <p>6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 49 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 50 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và có thời hạn là 99 năm.</p>	<p>Cập nhật theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần của CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai, do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp, thay đổi lần thứ 25, ngày 26 tháng 08 năm 2015.</p> <p>- Điều chỉnh lại cho phù hợp với mục lục Điều lệ và thời hạn hoạt động.</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
3	Mục tiêu hoạt động của Công ty	<p><b>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty:</b>  Cưa xẻ bào vỏ và bảo quản gỗ; Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn cao su; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Khai thác đá Granit; Sản xuất đá chế; Cắt đá tạo hình theo yêu cầu xây dựng; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe; Đại lý mua bán xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Kinh doanh vận tải hành khách đường bộ nội thành, ngoại thành; Kinh doanh vận tải khách xe buýt; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ khác; Cơ sở lưu trú khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; Sản xuất truyền tải và phân phối điện; Trồng cây cao su; Sản xuất sản phẩm từ cao su; Giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Hoạt động thể thao, Khai thác quặng kim loại; Khai khoáng khác chưa phân vào đâu; Khai thác quặng Bôxít; Sản xuất giường tủ bàn ghế bằng gỗ; Sản xuất giường tủ bàn ghế bằng vật liệu khác; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Xây dựng công trình đường bộ; Hoạt động Công ty nắm giữ tài sản; Kinh doanh bất động sản (trừ đầu giá tài sản), quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Hoạt động tư vấn quản lý; Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Dịch vụ ăn uống khác; Cho thuê văn phòng; Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón; Bán buôn phân bón; Khai thác quặng sắt; Khai thác quặng kim loại không chứa sắt; Khai thác quặng kim loại quý hiếm; Chế biến khoáng sản (không chõ đá thô ra ngoài tỉnh); Đầu tư, xây dựng, vận hành các công trình thủy điện; Hoạt động tài chính khác.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:</p> <p><b>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty:</b>  Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Vận tải bằng xe buýt; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Hoạt động của các cơ sở thể thao; Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao; Hoạt động thể thao khác; Hoạt động công ty nắm giữ tài sản; Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu; Hoạt động quản lý quỹ; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Hoạt động tư vấn quản lý; Quảng cáo; Cho thuê xe có động cơ; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Sản xuất linh kiện điện tử; Sản xuất săm, lốp cao su; Đắp và tái chế lốp cao su; Sản xuất sản phẩm khác từ cao su; Cắt tạo đá và hoàn thiện đá; Trồng cây cao su; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Khai thác quặng sắt; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt; Khai thác quặng kim loại quý hiếm; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón; Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; Cơ sở lưu trú khác; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Dịch vụ ăn uống khác;  <b>Và những ngành, nghề pháp luật không cấm.</b></p>	<p>- Cập nhật theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần của CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai, do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp, thay đổi lần thứ 25, ngày 26 tháng 08 năm 2015.</p> <p>- Sửa đổi phù hợp với quy định tại Khoản 1, điều 7, luật doanh nghiệp về quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp đối với những ngành, nghề pháp luật không cấm;</p>



STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
4	Ngành nghề kinh doanh	<p><b>“Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động:</b></p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được <b>Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định.</b>”</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, điều 4 như sau:</p> <p><b>“Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động:</b></p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép.</p>	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Khoản 1, điều 7, luật doanh nghiệp về quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp đối với những ngành, nghề pháp luật không cấm;
5	Vốn điều lệ	<p><b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập:</b></p> <p>Vốn điều lệ của Công ty là 1.492.535.080.000 đồng (bằng chữ: Một ngàn bốn trăm chín mươi hai tỷ năm trăm ba mươi lăm triệu không trăm tám mươi ngàn đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 149.253.508 <b>cổ phần</b> với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:</p> <p><b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập:</b></p> <p>Vốn điều lệ của Công ty là 1.691.861.170.000 đồng (bằng chữ: Một ngàn sáu trăm chín mươi một tỷ tám trăm sáu mươi một triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 169.186.117 <b>cổ phần</b> với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p>	Tăng vốn sau khi hoán đổi cổ phiếu thành công
6	Quyền của cổ đông	<p><b>Điều 11. Quyền của cổ đông:</b></p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các <b>Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;</b></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điểm a, Khoản 3, điều 11 như sau:</p> <p><b>Điều 11. Quyền của cổ đông:</b></p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các <b>Khoản 3 Điều 24 và Khoản 2 Điều 33 Điều lệ này;</b></p>	Điều chỉnh lại cho phù hợp với mục lục Điều lệ

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
7	Đại hội cổ đông	<p><b>Điều 13. Đại hội cổ đông</b>  3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:  c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ này;  e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điểm c, Điểm e, Khoản 3, điều 13 như sau:</p> <p><b>Điều 13. Đại hội cổ đông</b>  3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:  c. Khi số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ này.   e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p>- Sửa đổi theo quy định tại Điểm a Khoản 3, điều 156 Luật doanh nghiệp 2014.   - Cập nhật số điều khoản viện dẫn trong quy định này theo Luật doanh nghiệp 2014.</p>
8	Đại hội cổ đông	<p><b>Điều 13. Đại hội cổ đông</b>  4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường  b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp;   c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Điểm b, Điểm c, Khoản 4, điều 13 như sau:</p> <p><b>Điều 13. Đại hội cổ đông</b>  4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường  b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;   c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Cập nhật số điều khoản viện dẫn trong quy định này theo Luật doanh nghiệp 2014.</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
9	Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	<p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>1. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung điểm l, điểm o, khoản 2, điều 14 như sau:</p> <p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>1. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>- Sửa đổi Điểm q thành Điểm p Khoản 3, điều 14 như sau:</p> <p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p>	<p>- Sửa đổi theo quy định tại Điểm d Khoản 2, điều 135 Luật doanh nghiệp 2014.</p> <p>- Cập nhật số điều khoản viện dẫn trong quy định này theo Luật doanh nghiệp 2014.</p> <p>- Sửa lại thứ tự điểm cho hợp lý.</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
10	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	<p><b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước <b>ít nhất mười lăm ngày</b> trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p>	<p>Sửa đổi khoản 3, Điều 17 như sau:</p> <p><b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước <b>ít nhất mười ngày (10 ngày)</b> trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p>	Điều chỉnh theo khoản 1, Điều 139, Luật doanh nghiệp năm 2014.
11	Thẩm quyền phê chuẩn Hợp đồng của HĐQT	<p><b>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại <b>Điều 108.2</b> của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <b>Điều 120.3</b> Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</p>	<p>Sửa đổi điểm c, khoản 4, Điều 25 như sau:</p> <p><b>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại <b>khoản 2, điều 149</b> của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <b>khoản 3, điều 162</b> Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);</p>	Cập nhật số điều khoản viện dẫn trong quy định này theo Luật doanh nghiệp 2014.

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
12	Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	<p><b>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:</b>            9. Biểu quyết.            a. Trừ quy định tại <b>Điểm b Khoản 9 Điều 27</b>, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;            c. Theo quy định tại <b>Điểm d Khoản 9 Điều 27</b>, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định.....            d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại <b>Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35</b> Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p>	<p>Sửa đổi điểm a, điểm c, điểm d, khoản 9, điều 28 như sau:</p> <p><b>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:</b>            9. Biểu quyết.            a. Trừ quy định tại <b>Điểm b Khoản 9 Điều 28</b>, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;            c. Theo quy định tại <b>Điểm d Khoản 9 Điều 28</b>, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định.....            d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại <b>Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 36</b> Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p>	Điều chỉnh lại cho phù hợp với mục lục Điều lệ
13	Thành viên ban kiểm soát	<p><b>Điều 33. Thành viên Ban kiểm soát</b>            1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. <b>Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cố đồng của công ty làm Trưởng ban....</b></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điều 33 như sau:</p> <p><b>Điều 33. Thành viên Ban kiểm soát</b>            1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.  <b>Ban kiểm soát bầu một người trong số các kiểm soát viên làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số.</b></p>	Sửa đổi theo quy định tại Khoản 2, điều 163, Luật doanh nghiệp 2014.

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
14	Ban kiểm soát	<b>Điều 34. Ban kiểm soát</b> 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <b>Điều 123</b> của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:....	Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điều 34 như sau: <b>Điều 34. Ban kiểm soát</b> 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <b>Điều 165</b> của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:...	Cập nhật số điều khoản viện dẫn trong quy định này theo Luật doanh nghiệp 2014.
15	Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	<b>Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b> 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong <b>khoản 3 Điều 24 và khoản 2 Điều 32</b> của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.	Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điều 38 như sau: <b>Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b> 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong <b>khoản 3 Điều 24 và khoản 2 Điều 33</b> của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.	Điều chỉnh lại cho phù hợp với mục lục Điều lệ.
16	Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	<b>Điều 45. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</b> 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại <b>Điều 46</b> Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.	Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điều 45 như sau: <b>Điều 45. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</b> 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại <b>Điều 47</b> Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.	Điều chỉnh lại cho phù hợp với mục lục Điều lệ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH** *leu*



**Bùi Pháp**







**DUCLONG GROUP**

Số: 03/TTr-ĐHĐCĐ2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Pleiku ngày 16 tháng 04 năm 2016

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc phân phối lợi nhuận năm 2015**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Biên bản họp số 02/BB-HĐQT ngày 07/03/2016 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.
- Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung, cụ thể như sau:

**Nội dung 1:**

Hủy nội dung chi trả cổ tức được nêu tại tờ trình số 03/TTr- ĐHĐCĐ2015, ngày 24 tháng 04 năm 2015.

**Nội dung 2:**

Phân phối lợi nhuận năm 2015:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC hợp nhất tại ngày 31/12/2015 : 133.480.076.884 đồng;
  - Thặng dư vốn cổ phần : 49.928.104.500 đồng;
  - Trích quỹ khen thưởng phúc lợi : 2.500.000.000 đồng;
  - Hình thức chi trả cổ tức : Cổ phiếu
  - Tỷ lệ chia cổ tức và cổ phiếu thưởng : 5%
1. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 3%/vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
  2. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn thặng dư vốn: 2%/vốn điều lệ

- Ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án, quyết định thời điểm phát hành cổ phiếu trả cổ tức trong năm 2016 theo đúng quy định pháp luật. Tiến hành các thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh sau khi kết thúc đợt phát hành. Đồng thời thực hiện mọi thủ tục liên quan đến đợt phát hành.

(Đính kèm phương án chi trả cổ tức)

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua ./.

**Nơi nhận:**

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/
- VP. HĐQT/Ban QHĐT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH** *(kay)*



**Bùi Pháp**

## PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH 10.959.305 CỔ PHIẾU

(Đính kèm Tờ trình số: 03 /TTr-ĐHĐCĐ2016 của Hội đồng quản trị ngày 16/04/2016)

I. Phát hành thêm 6.575.583 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015 và phát hành: 4.383.722 Cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn thặng dư bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu.

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 10.959.305 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 109.593.050.000 đồng.

1.1 Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 3%/vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

- Đối tượng được nhận cổ tức bằng cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp theo quy định.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:3 (tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu tương ứng là 3%) (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu và cứ mỗi 100 quyền nhận sẽ được nhận 3 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).
- Quyền nhận cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy.

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 584 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là  $(584 : 100) \times 3 = 17,5$  cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được nhận số cổ phiếu làm tròn xuống là 17 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ 0,5 cổ phiếu sẽ bị hủy.*

## 1.2 Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn thặng dư vốn: 2%/vốn điều lệ

- Đối tượng được chia cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp theo quy định
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:2 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu và cứ mỗi 100 quyền nhận sẽ được nhận 2 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).
- Quyền nhận cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn từ nguồn thặng dư cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy.

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành tăng thêm từ nguồn thặng dư, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 584 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là  $(584 : 100) \times 2 = 11,6$  cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được nhận số cổ phiếu làm tròn xuống là 11 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ 0,6 cổ phiếu sẽ bị hủy.*

- Đặc điểm cổ phiếu được chia: Cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu và là cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ tiền mua và không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Nguồn vốn thực hiện: Lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và thặng dư vốn cổ phần đến 31/12/2015 trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán soát xét của Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

## II. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức, cụ thể:

- Chủ động lựa chọn thời điểm phát hành cổ phiếu trả cổ tức, xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp các cơ quan này yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung thì Hội đồng quản trị được phép quyết định sửa đổi, bổ sung theo khuyến nghị/đề nghị

của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và phải công bố thông tin theo quy định.

- Chủ động lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện chào bán cổ phiếu.
- Chủ động thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo tổng mức vốn điều lệ và tổng số cổ phần sau đợt phát hành trên cơ sở thực tế kết quả phát hành cổ phiếu cho cổ đông.
- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu.
- Các công việc khác có liên quan đến đợt phát hành.

### III. THÔNG QUA VIỆC LƯU KÝ, NIÊM YẾT BỔ SUNG

Sau khi kết thúc đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất các thủ tục lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE).

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua, ủy quyền cho Hội đồng quản trị cân nhắc và quyết định thời điểm phát hành, triển khai các thủ tục thực hiện phương án chi trả nêu trên trong thời gian thích hợp tùy thuộc vào tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích cổ đông và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty./.

**Nơi nhận:**

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu: VT/BKS/  
VP. HĐQT/Ban QHNDT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *kinh*



Bùi Pháp





**DUCLONG GROUP**

Số: 09/TTr-ĐHĐCĐ2016

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Pleiku ngày 10 tháng 07 năm 2016

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc hủy phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng 2015 và thay thế bằng  
phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng 2016**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐTN ngày 24/4/2015 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai;
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh trung hạn và dài hạn của CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.

### **NỘI DUNG XIN Ý KIẾN CỔ ĐÔNG**

Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai kính trình Đại hội cổ đông thông qua Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng 2016 với các nội dung sau:

#### **I. NỘI DUNG 1:**

Hủy Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng 2015 đã xin Đại hội đồng cổ đông thông qua trong tờ trình số 08/TTr-ĐHĐCĐ2015 ngày 24/04/2015.

Lý do: Điều chỉnh phương án phù hợp với quy định tại Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính.

#### **II. NỘI DUNG 2:**

Trình Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng 2016 với các nội dung chính như sau:

- Vốn điều lệ trước phát hành : 2.191.861.170.000 đồng

- Số lượng cổ phiếu trước phát hành : 219.186.117 cổ phiếu
  - Trong đó:
    - + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 169.186.117 cổ phiếu
    - + Số lượng cổ phiếu dự kiến tăng thêm sau khi chuyển đổi trái phiếu CD thành công: 50.000.000 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm : 219.186.117 cổ phiếu
  - Vốn điều lệ sau phát hành : 4.383.722.340.000 đồng
  - Số lượng cổ phiếu sau phát hành : 438.372.334 cổ phiếu
  - Loại chứng khoán : Cổ phần phổ thông
  - Mệnh giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
  - Hình thức phát hành : Chào bán cổ phiếu ra công chúng
  - Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu
- Chi tiết Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng 2016 như sau:

## 1. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

### a. Phương án chào bán

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 219.186.117 cổ phiếu
- Giá trị phát hành theo mệnh giá : 2.191.861.170.000 đồng
- Thời gian dự kiến thực hiện : Trong năm 2016.
- Nguồn vốn : Do cổ đông nộp tiền
- Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền phát hành cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 1:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ mỗi 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới chào bán thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị)
- Xử lý cổ phiếu không bán hết : Số cổ phiếu các cổ đông không thực hiện quyền mua sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định chào bán cho các nhà đầu tư có nhu cầu (kể cả các cổ đông hiện hữu có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Quyền mua : Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền của cổ phần cho người khác theo giá thỏa thuận của 02 bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).
- Lưu ký và niêm yết bổ sung : Toàn bộ cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch





- ❖ Diện tích: 1.500 ha
- ❖ Tổng vốn đầu tư: 2.632.098.547.000 đồng
- ❖ Tổng đàn bò: 33.000 con

**Tổng mức đầu tư:**

Stt	Khoản mục chi phí	Giá trị (VND)
1.	Chi phí xây dựng	912.211.674
2.	Chi phí thiết bị	441.656.720
3.	Chi phí mua con giống	619.500.000
4.	Chi phí quản lý dự án	22.714.153
5.	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	20.336.852
6.	Chi phí khác	367.498.350
7.	Chi phí dự phòng	248.180.798
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2.632.098.547</b>

**b. Nguyên tắc xác định giá chào bán cổ phiếu ra công chúng**

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015:

	31/12/2015	
	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính Công ty mẹ
Nguồn vốn chủ sở hữu (đồng)	2.156.440.087.252	1.956.195.990.636
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.691.861.170.000	1.691.861.170.000
Giá trị sổ sách tại 31/12/2015 (đồng/cổ phần)	12.364,9	11.304,9

- Giá trị thị trường:

Giá thị trường bình quân của cổ phiếu DLG (từ ngày 01/11/2015 đến ngày 30/11/2015) là 9.038 đồng/cổ phần.

- Xác định giá chào bán: **10.000 đồng/cổ phiếu thấp hơn giá trị sổ sách và cao hơn giá thị trường.**

**c. Mức độ pha loãng cổ phiếu sau khi phát hành**

Đối với đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ này của DLG, giá phát hành dự kiến là 10.000 đồng/cổ phiếu, cao hơn thị giá của cổ phiếu hiện tại (khoảng 7.300 đồng/cổ phiếu tại ngày 18/3/2015). Nếu tại ngày liền kề trước ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần, giá cổ phiếu DLG tiếp tục được giao dịch ở mức thấp hơn giá chào bán thì không xảy ra rủi ro pha loãng đối với thị giá cổ phiếu của DLG.

Trong trường hợp giá cổ phiếu giao dịch của DLG cao hơn giá chào bán, thì nhà đầu tư

cần lưu ý việc giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh kỹ thuật trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{(PR_{t-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (PR \times \text{Số lượng CP chào bán thêm})}{\text{Số lượng CP đang lưu hành} + \text{Số lượng CP chào bán thêm} + \text{Số lượng CP trả cổ tức}}$$

*Trong đó:*

$P_{tc}$ : là giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ phiếu trả cổ tức và quyền mua cổ phiếu mới trong đợt phát hành tăng vốn

$PR_{t-1}$ : là giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.

$PR$ : là giá chào bán.

**Ví dụ:** Giả sử giá cổ phiếu của DLG vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 12.000 đồng/cổ phiếu ( $PR_{t-1}$ ) tổng số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu là 219.186.117 với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Như vậy, tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của DLG sẽ được điều chỉnh như sau:

$$P_{tc} = \frac{(12.000 \times 219.186.117) + (10.000 \times 219.186.117)}{219.186.117 + 219.186.117} = 11.000 \text{ (đồng/cổ phiếu)}$$

**Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)**

Lãi chia cho cổ đông

$$EPS = \frac{\text{Lãi chia cho cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

**Ví dụ:** Lợi nhuận sau thuế năm 2016 của DLG là 220 tỷ đồng, do vậy EPS dự kiến của DLG như sau (cho rằng lợi nhuận sau thuế của năm 2016 không phụ thuộc vào việc có chào bán cổ phiếu thành công hay không):

Nếu không phát hành thêm:

$$EPS = \frac{220.000.000.000}{219.186.117} = 1.003 \text{ đồng/cổ phần}$$

Nếu phát hành thêm (giả định tháng 11/2016 DLG hoàn thành việc phát hành):

$$EPS = \frac{220.000.000.000}{(169.186.117 * 6/12) + (219.186.117 * 4/12) + (449.331.539 * 2/12)} = 946 \text{ đồng/cổ phần}$$

**d. Nguyên tắc xử lý trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến**

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu được HĐQT Công ty xác định là 50%. Tỷ lệ chào bán thành công được xác định dựa trên triển vọng tăng trưởng tích cực trong các năm tới của DLG khi các hoạt động kinh doanh mới của DLG như sản xuất linh kiện điện tử và các dự án BOT, nông nghiệp đi vào hoạt động ổn định và phát triển, gia tăng giá trị đầu tư cho các cổ đông hiện hữu. Bên cạnh đó là các cam kết đóng góp và gắn bó lâu dài, phát triển cùng DLG của tập thể cán bộ công nhân viên, Ban lãnh đạo cùng các cổ đông chiến lược của DLG.

Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động

không đạt đủ như dự kiến, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc tìm kiếm và chào bán cổ phiếu còn lại cho các nhà đầu tư có năng lực và nhu cầu với giá chào bán không thấp giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, hoặc huy động vốn từ các nguồn vốn khác, hoặc thực hiện tăng vốn theo số lượng vốn thực góp của các nhà đầu tư.

Số cổ phiếu chào bán lại cho các nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm theo quy định pháp luật.

## 2. Thông qua việc ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban Điều hành quyết định:

- Chủ động xây dựng và điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết theo từng giai đoạn, phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Quyết định thời điểm cụ thể thực hiện việc phát hành sau khi được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật.
- Chào bán số cổ phần mà cổ đông không thực hiện quyền mua cho các nhà đầu tư có nhu cầu (kể cả các cổ đông hiện hữu có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Cân đối nguồn vốn thu được (bao gồm cả nguồn thặng dư thu được nếu có) để sử dụng theo đúng mục đích được Đại hội đồng cổ đông thông qua và theo tình hình thực tế, đồng thời báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất nếu có điều chỉnh mục đích sử dụng vốn;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất, thay đổi đăng ký kinh doanh với mức vốn điều lệ mới sau khi phát hành.
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện phương án huy động vốn hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

## 3. Tổ chức triển khai thực hiện

Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua, ủy quyền cho Hội đồng quản trị cân nhắc, lựa chọn đơn vị tư vấn, đơn vị bảo lãnh phát hành (nếu xét thấy cần thiết) và quyết định thời điểm phát hành, triển khai các thủ tục thực hiện phương án phát hành nêu trên trong thời gian thích hợp tùy thuộc vào tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích cổ đông, sự thành công của đợt phát hành và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty./.

Trân trọng!

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH <sup>đền</sup>



Bùi Pháp